

Iš "Chess-Results" turnyrų duomenų bazės <https://chess-results.com>

## BẢNG U6 GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA TRANH CÚP CHESSTACTICS LẦN III NĂM 2026

Paskutinis atnaujinimas 20.09.2026 11:32:19

### pradinis sąrašas

| Nr. | Pavardė              | FIDE ID | Fed. | Reit. |
|-----|----------------------|---------|------|-------|
| 1   | Bùi Huy Hoàng,       |         | VIE  | 0     |
| 2   | Đào Hải Đăng,        |         | VIE  | 0     |
| 3   | Đỗ Hoàng Long,       |         | VIE  | 0     |
| 4   | Lê Đăng Khôi,        |         | VIE  | 0     |
| 5   | Lê Đình Phong,       |         | KTT  | 0     |
| 6   | Ngô Đình Hải Đăng,   |         | BNI  | 0     |
| 7   | Nguyễn Bá Minh Quân, |         | VIE  | 0     |
| 8   | Nguyễn Duy Khang,    |         | CTT  | 0     |
| 9   | Nguyễn Minh Đức,     |         | Tan  | 0     |
| 10  | Nguyễn Nam Đan,      |         | VIE  | 0     |
| 11  | Nguyễn Phúc Hưng,    |         | VIE  | 0     |
| 12  | Nguyễn Quang Đăng,   |         | VIE  | 0     |
| 13  | Nguyễn Trí Dũng,     |         | CTT  | 0     |
| 14  | Phạm Minh Quân,      |         | CTT  | 0     |
| 15  | Phạm Minh Triết,     |         | TNV  | 0     |
| 16  | Phạm Thái Hưng,      |         | IQ-  | 0     |
| 17  | Trần Đăng Minh,      |         | CTT  | 0     |
| 18  | Trần Đức Phúc,       |         | VIE  | 0     |
| 19  | Trần Hoàng Phúc,     |         | VIE  | 0     |
| 20  | Võ Nhật Minh,        |         | VIE  | 0     |
| 21  | Vũ Nhật Tùng Anh,    |         | TNV  | 0     |
| 22  | Trần Cát Bảo Minh,   |         | VIE  | 0     |

Čia rasite detalią turnyro informaciją <https://chess-results.com/tnr1493295.aspx?lan=30>

**Chess-Tournament-Results-Server: Chess-Results**